

Bản án số: 89/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 25/6/2021

*V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các Thẩm phán : Ông Ngô Tiến Phong và Ông Nguyễn Đức Lập

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên

Trong các ngày 25 tháng 06 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành Phố Hà nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 64/2021/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 05 năm 2021 về tranh chấp Ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2021/QĐPT-HNGĐ ngày 02 tháng 06 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: A.N.M.L Sinh năm 1972

ĐKKHKT: 32 Hàng Thiếc, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Hiện ở tại: 47 Nhật Chiêu, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: C.T.T.K.L Sinh năm 1974

ĐKKHKT: 32 Hàng Thiếc, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Hiện ở tại: 63 Hàng Thiếc, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; nguyên đơn - A.N.M.L trình bày:

- Về tình cảm: Anh và C.T.T.K.L kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình và đăng ký kết hôn vào ngày 12/11/1996 tại UBND phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Sau khi đăng ký kết hôn anh chị về sống tại 32 Hàng Thiếc, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Đây là nhà của Nhà nước phân cho bố mẹ anh, chưa có giấy chứng nhận

Quyền sở hữu nhà và sử dụng đất. Đến năm 2012, anh chị chuyển về sống tại 63 Hàng Thiếc, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Nhà này đứng tên vợ chồng anh chị. Năm 2015, thì giữa vợ chồng anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn. Thực ra mâu thuẫn đã âm ỉ kéo dài từ trước đó, lý do là bất đồng trong quan niệm sống, lối sống không phù hợp. Anh chị tuy sống cùng nhà nhưng từ năm 2015 ai ở phòng người đó, ly thân hơn 5 năm nay. Việc mâu thuẫn giữa anh chị cả hai bên gia đình đều biết. Bố mẹ anh mất từ lâu, khi các chị em gái anh đến thắp hương vào những ngày giỗ chạp cho bố mẹ anh, C.L đều tỏ thái độ nên các chị em anh không đến nữa, điều đó bắt buộc anh phải chuyển nơi thờ cúng bố mẹ anh ra nơi khác. Không những C.L gây mâu thuẫn trong gia đình mà còn gây mâu thuẫn với hàng xóm xung quanh. Cuộc sống của anh chị ngày càng căng thẳng, kéo dài, ngột ngạt, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Cuối năm 2017 khi con gái lớn của anh chị mua nhà tại 47 Nhật Chiêu, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội anh đã chuyển đến sống cùng con gái. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với C.L nhằm ổn định cuộc sống, nuôi dạy con cái.

- Về con chung: Anh và C.L có 03 con chung là

N.T.L, sinh 24/7/1997

N.T.T, sinh 10/10/2009

N.M.N.N, sinh 02/10/2012

Cháu T.L đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh có nguyện vọng nuôi 02 C.T.T và N.N. Anh không yêu cầu C.L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung:

+ Động sản: Anh không tranh chấp gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về bất động sản: Anh trình bày, anh và C.L chỉ có căn nhà chung 63 Hàng Thiếc, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Đây là căn nhà đứng tên hai vợ chồng anh. Do đã rất nhiều lần anh chị thỏa thuận nhưng không thống nhất được với nhau về việc chia nhà theo giá trị nên anh yêu cầu Tòa án chia đôi căn nhà trên theo hiện vật.

- Về nợ: Anh và chị không vay nợ ai, không ai vay nợ anh chị.

Ngoài ra, A.L còn đề nghị Tòa án chia đôi số tiền mà C.L gửi tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn

- Bị đơn - C.T.T.K.L trình bày trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Về thời gian đăng ký kết hôn như A.L trình bày là đúng. Giữa chị và A.L không xảy ra mâu thuẫn gì lớn cả, nếu có là do A.L có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Chị cũng không biết A.L có quan hệ với người phụ nữ khác từ thời

điểm nào, chỉ biết người này tên Vân. A.L đi khỏi 63 Hàng Thiếc được 2, 3 năm nay. Chị không chửi bới A.L. Hai bên gia đình đều biết việc này. Tôi cũng đã nhiều lần gọi điện cho A.L để nói chuyện nhưng A.L đều nói bận hoặc không nghe điện thoại. Nay A.L làm đơn xin ly hôn với chị, chị không đồng ý vì chị vẫn còn tình cảm với A.L.

- Về con chung: Chị và A.L có 03 con chung là

N.T.L, sinh 24/7/1997

N.T.T, sinh 10/10/2009

N.M.N.N, sinh 02/10/2012

Cháu T.L đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị có nguyện vọng nuôi 02 C.T.T và N.N, vì hai cháu còn nhỏ nên cần mẹ chăm sóc hơn. Chị không yêu cầu A.L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung:

+ Động sản: Chị không có yêu cầu gì

+ Về bất động sản: Chị và A.L có những tài sản chung sau:

Nhà đất tại 63 Hàng Thiếc, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Đây là căn nhà đứng tên hai vợ chồng anh chị. Hiện tại chị vẫn đang kinh doanh tại địa chỉ trên. Chị có nguyện vọng được sở hữu căn nhà trên và thanh toán cho A.L $\frac{1}{2}$ giá trị căn nhà. Ngoài ra A.L còn có mảnh đất tại 199 Phú Viên, phường Bồ Đề quận Long Biên, Hà Nội và nhà đất tại 98A Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội (trụ sở công ty TNHH Thương mại và sản xuất Nam Long) đều đứng tên A.L. Tôi có nguyện vọng được chia nhà đất và tài sản của Công ty do A.L đứng tên, vì tôi cho rằng đây là tài sản có trong thời kỳ hôn nhân.

- Về nợ: Anh và chị không vay nợ ai, không ai vay nợ anh chị.

*** *Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ:***

- Ngày 10/8/2020, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm lập biên bản ghi ý kiến của chị N.T.L, con đã trưởng thành của A.L, C.L. C.L cũng xác nhận mâu thuẫn giữa bố mẹ đã kéo dài do tính cách trái ngược nhau, việc đoàn tụ là không thể. Trong khối tài sản chung của bố mẹ, C.L không đóng góp công sức gì. Ngày 21/8/2020 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm lập biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của C.T.T.K.L và A.N.M.L tại tổ dân phố số 6 phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội thì được tổ trưởng tổ dân phố xác nhận hàng xóm có phản ánh anh chị sống không hạnh phúc. A.L đã đi sống nơi khác, không sống cùng C.L.

- Ngày 14/9/2020, Tòa án nhận được Bảng kê danh sách tài khoản tiền gửi của C.T.T.K.L do Ngân hàng TMCP Sài Gòn cung cấp với số dư tính đến thời điểm cung cấp là: 1.002.324.045 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm .

A.L, C.L thống nhất thuận tình ly hôn.

A.L rút yêu cầu đề nghị chia số tiền mà C.L gửi tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn. Anh chị cùng thống nhất chỉ có 01 tài sản chung là nhà 63 Hàng Thiếc, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, anh chị đề nghị được tự giải quyết về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung, anh chị có 03 con chung, cháu T.L đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh có nguyện vọng nuôi C.T.T và N.N, không yêu cầu C.L cấp dưỡng nuôi con. Nếu C.L có nguyện vọng mỗi người nuôi 01 con thì anh đề nghị để C.L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng C.T.T vì cháu T là con gái, cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ, còn anh là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng C.N.N; không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào.

C.T.T.K.L xác nhận anh chị có 03 con chung, cháu T.L đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị có nguyện vọng nuôi C.T.T và N.N, không yêu cầu A.L cấp dưỡng nuôi con. Chị không đồng ý để A.L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 2 con chung chưa trưởng thành là cháu T và cháu N. Nếu mỗi người nuôi một con thì chị có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc cháu N, A.L là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu T. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Tại bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST ngày: 01/3/2021 của Tòa án nhân dân Quận Hoàn Kiếm đã xét xử và Quyết định : Căn cứ: Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa A.N.M.L và C.T.T.K.L.

2. Về con chung: Xác nhận A.L và C.L có 03 con chung:

N.T.L, sinh 24/7/1997

N.T.T, sinh 10/10/2009

N.M.N.N, sinh 02/10/2012

Cháu N.T.L, sinh ngày 24/7/1997 đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Giao cháu N.T.T, sinh ngày 10/10/2009 cho C.T.T.K.L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu N.M.N.N, sinh ngày 02/10/2012 cho

A.N.M.L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục được thực hiện cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

C.T.T.K.L và A.N.M.L không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: A.L.C.L đều đề nghị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về công nợ chung: A.L, C.L xác nhận không có công nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo .

Sau khi xét xử sơ thẩm C.L không nhất trí với bản án và kháng cáo có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và chị đồng ý ly hôn khi thống nhất chia nhà 63 hàng Thiếc để chị ở lại nhà thanh toán giá trị cho A.L.

Tại cấp phúc thẩm các bên không thỏa thuận giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. A.L giữ nguyên đơn khởi kiện , C.L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự : Đơn kháng cáo của C.T.T.K.L đã đóng tạm ứng kháng cáo và đúng thời hạn nên hợp lệ .Việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự đúng theo quy định của pháp luật.

+ Xét kháng cáo của C.L : Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 55, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 35, 39, 147, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Đề nghị: Sửa bản án số 05/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân Quận Hoàn Kiếm : Về cách tuyên án : chấp nhận đơn ly hôn giữa A.N.M.L và C.T.T.K.L.

Về con chung: giữ nguyên như bản án sơ thẩm : Xác nhận anh chị có 03 con chung. Cháu N.T.L đã trưởng thành nên không xem xét. Giao con chung là cháu

N.T.T cho C.L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu N.M.N.N cho A.L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung: A.L.C.L đều xác nhận anh chị có 01 tài sản chung duy nhất là căn nhà 63 Hàng Thiếc, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Quá trình giải quyết anh chị không thỏa thuận được về việc chia tài sản này nhưng tại phiên tòa, anh chị đề nghị tự thỏa thuận về phần tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét. Sau này nếu anh chị tranh chấp có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác.

Về công nợ chung: A.L và C.L đều xác nhận không có công nợ chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thảo luận, của Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Đơn kháng cáo của C.T.T.K.L gửi đến Tòa án ngày 08/03/2021 và đã đóng dự phí kháng cáo nên hợp lệ .

- Về thẩm quyền giải quyết: A.N.M.L có đơn đề nghị giải quyết ly hôn đối với C.T.T.K.L. Do đó, đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là C.T.T.K.L có hộ khẩu thường trú tại số 32 Hàng Thiếc, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội và hiện ở tại số 63 Hàng Thiếc, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; theo khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý xét xử theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[2] Xét Kháng cáo của C.T.T.K.L: Hội đồng xét xử xét thấy .

- **Về tình cảm:** A.N.M.L và C.T.T.K.L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội ngày 12/11/1996 (Trích lục kết hôn số 52, ngày 05/5/2020) là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, A.L và C.L chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. C.L cho rằng A.L có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. A.L cho rằng C.L đã có những lời nói xúc phạm mình, xúc phạm gia đình chồng, không làm tròn bổn phận dâu con trong gia đình, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài đã lâu, từ năm 2015 tuy vẫn ở cùng nhà nhưng anh chị đã sống ly thân, không có sự tôn trọng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Cuộc sống chung ngày càng ngột ngạt, căng thẳng kéo dài, cuối năm 2017 A.L chuyển về ở nhờ tại nhà con gái. Điều này thể hiện cuộc sống chung của vợ

chồng anh chị từ lâu đã không còn tồn tại, mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm đến nhau nữa. A.L, C.L không có biện pháp nào để cải thiện tình cảm vợ chồng và cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Hôn nhân tồn tại phải trên cơ sở tình cảm tự nguyện của cả hai bên, không vì bất cứ mục đích nào khác, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, hòa thuận, vợ chồng thương yêu giúp đỡ lẫn nhau không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay C.L cũng xác nhận tình cảm không còn và kể từ khi xét xử sơ thẩm đến nay tình cảm vợ chồng không cải thiện từ lâu không có quan hệ về vật chất và tinh thần nên có căn cứ chấp nhận đơn xin ly hôn của A.N.M.L và không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của C.T.T.K.L.

- **Về con chung:** A.L và C.L cùng trình bày anh chị có 03 con chung:

N.T.L, sinh 24/7/1997

N.T.T, sinh 10/10/2009

N.M.N.N, sinh 02/10/2012

Cháu T.L đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết. A.L và C.L đều thống nhất được phương án để mỗi người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng một con khi ly hôn nhưng không thống nhất được cụ thể.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu nuôi con chung của A.N.M.L và C.T.T.K.L là chính đáng. Xét về điều kiện kinh tế và thời gian chăm sóc anh chị đều đủ khả năng. Tuy nhiên khi giao con cho ai chăm sóc, nuôi dưỡng cần phải xem xét mọi mặt quyền lợi của các con chưa thành niên. Cả 2 anh chị đều có công việc, có thu nhập tốt để chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Hiện nay tuy các cháu đều đang ở cùng A.L nhưng cháu T cũng đã có thời gian về ở cùng với mẹ trong quá trình anh chị làm thủ tục ly hôn tại Tòa án. Cháu T là con gái hiện đang trong thời gian tâm sinh lý có nhiều thay đổi, nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của người mẹ trong sinh hoạt, phát triển thể chất, giới tính và tâm lý cũng như độ tuổi dậy thì của cháu. Đối với cháu Nam, từ năm 2017 khi A.L chuyển đi không ở cùng C.L cho đến nay, cháu N vẫn ở cùng A.L được chăm sóc đầy đủ. Do đó, cần giao cháu N.T.T cho C.T.T.K.L trực tiếp nuôi dưỡng để việc nuôi dạy cháu được đảm bảo đầy đủ về mọi mặt; còn để tránh xáo trộn, cần tiếp tục giao cháu N.M.N.N cho A.N.M.L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu và phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của C.T.T.K.L

C.T.T.K.L và A.N.M.L không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

Anh, chị có quyền đi lại chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung:

Trong quá trình giải quyết vụ án, A.L, C.L cùng thống nhất xác nhận nhà đất tại 63 Hàng Thiếc, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội là tài sản chung của vợ chồng;

Tại buổi hòa giải ngày 04/9/2020, C.L xác nhận anh chị chỉ có tài sản chung là nhà 63 Hàng Thiếc nhưng sau đó C.L khai thêm tài sản chung của vợ chồng ngoài nhà 63 Hàng Thiếc còn có: Nhà đất tại 47 Nhật Chiêu, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; mảnh đất tại 199 Phú Viên, phường Bồ Đề quận Long Biên, Hà Nội và nhà đất tại 98A Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội (trụ sở công ty TNHH Thương mại và sản xuất Nam Long) đều đứng tên A.L, 01 công ty TNHH Thương mại và sản xuất Nam Long và 01 xe ô tô Lexus BKS 30E-69595 đứng tên công ty TNHH Thương mại và sản xuất Nam Long. Tòa án đã thông báo cho C.L về việc cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình cũng như có đơn yêu cầu chia tài sản chung, tuy nhiên C.L không nộp đơn hay nộp các tài liệu chứng cứ nào khác.

Tại tòa án sơ thẩm, C.L thay đổi lời khai và xác nhận tài sản chung của anh chị chỉ có duy nhất một bất động sản là nhà đất tại 63 Hàng Thiếc, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Tuy nhiên anh chị đều thống nhất tự giải quyết về phần tài sản là nhà 63 Hàng Thiếc, Nay C.L kháng cáo đề nghị xem xét về tài sản, Hội đồng xét xử xét thấy: Để đảm bảo 2 cấp xét xử tại cấp sơ thẩm chưa xem xét tài sản tranh chấp, chưa định giá và xác minh nguồn gốc hình thành tài sản chung và không tự thỏa thuận giải quyết toàn bộ nội vụ án nên sau này anh chị có quyền khởi kiện vụ kiện tranh chấp tài sản sau ly hôn đến Tòa án có thẩm quyền. Từ phân tích trên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của C.T.T.K.L.

- Về công nợ chung: Anh chị trình bày không có công nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: A.L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. C.L không phải chịu án phí phúc thẩm do sửa án sơ thẩm về cách tuyên. .

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điều 146, điều 147, Khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo C.T.T.K.L

Sửa bản án sơ thẩm số 05/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân Quận Hoàn Kiếm.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của A.N.M.L với C.T.T.K.L.

2. Về con chung: Xác nhận A.L và C.L có 03 con chung:

N.T.L, sinh 24/7/1997 đã trưởng thành và tự lo cuộc sống nên Tòa án không xem xét giải quyết.

N.T.T, sinh 10/10/2009

N.M.N.N, sinh 02/10/2012

Giao con chung N.T.T, sinh ngày 10/10/2009 cho C.T.T.K.L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung N.M.N.N, sinh ngày 02/10/2012 cho A.N.M.L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục được thực hiện cho đến khi các con trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

C.T.T.K.L và A.N.M.L không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu khởi kiện bằng vụ kiện tranh chấp tài sản sau ly hôn.

4. Về công nợ chung: A.L, C.L xác nhận không có công nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: A.N.M.L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017755 ngày 30/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm. Hoàn trả C.T.T.K.L 300,000đ tại biên lai số 0018293 ngày 09/03/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 25/6/2021 để thi hành

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TAND Quận hoàn kiểm ;
- VKSND TP Hà nội
- Chi cục THADS Q Hoàn Kiếm;
- Cơ quan cấp ĐKKH;
- Các đương sự;
- L- u hồ sơ
- .- Văn phòng

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Huyền

Nơi nhận:

Nguyễn Thị Thanh Huyền

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 06 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

Với hội đồng xét xử cấp phúc thẩm .

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các Thẩm phán : Ông Ngô Tiến Phong và Ông Nguyễn Đức Lập

Hội đồng nghị bàn vụ án Hôn nhân gia đình phúc thẩm.

- Nguyên đơn: A.N.M.L Sinh năm 1972

ĐKHKTT: 32 Hàng Thiếc, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Hiện ở tại: 47 Nhật Chiêu, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: C.T.T.K.L Sinh năm 1974

ĐKHKTT: 32 Hàng Thiếc, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Hiện ở tại: 63 Hàng Thiếc, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Hội Đồng Nghị bàn thông qua các nội dung :

[Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của C.T.T.K.L gửi đến Tòa án ngày 08/03/2021 và đã đóng dự phí kháng cáo nên hợp lệ .

- Về thẩm quyền giải quyết:: theo khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý xét xử theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[2] Xét Kháng cáo của C.T.T.K.L: Hội đồng xét xử xét thấy .

- **Về tình cảm:** A.N.M.L và C.T.T.K.L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội ngày 12/11/1996 (Trích lục kết hôn số 52, ngày 05/5/2020) là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, A.L và C.L chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. C.L cho rằng A.L có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. A.L cho rằng C.L đã có những lời nói xúc phạm mình, xúc phạm gia đình chồng, không làm tròn bổn phận dâu con trong gia đình, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài đã lâu, từ năm 2015 tuy vẫn ở cùng nhà nhưng anh chị đã sống ly thân, không có sự tôn trọng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh Long, C.L không có biện pháp nào để cải thiện tình cảm vợ chồng và cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Hôn nhân tồn tại phải trên cơ sở tình cảm tự nguyện của cả hai bên, không vì bất cứ mục đích nào khác, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, hòa thuận, vợ chồng thương yêu giúp đỡ lẫn nhau không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay C.L cũng xác nhận tình cảm không còn và kể từ khi xét xử sơ thẩm đến nay tình cảm vợ chồng không cải thiện từ lâu không có quan hệ về vật chất và tinh thần nên có căn cứ chấp nhận đơn xin ly hôn của A.N.M.L và không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của C.T.T.K.L.

- **Về con chung:** A.L và C.L cùng trình bày anh chị có 03 con chung:

N.T.L, sinh 24/7/1997

N.T.T, sinh 10/10/2009

N.M.N.N, sinh 02/10/2012

Cháu Thảo Ly đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết. A.L và C.L đều thống nhất được phương án để mỗi người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng một con khi ly hôn nhưng không thống nhất được cụ thể.

Hội đồng xét xử xét thấy: yêu cầu nuôi con chung của A.N.M.L và C.T.T.K.L là chính đáng. Xét về điều kiện kinh tế và thời gian chăm sóc anh chị đều đủ khả năng. Tuy nhiên khi giao con cho ai chăm sóc, nuôi dưỡng cần phải xem xét mọi mặt quyền lợi của các con chưa thành niên. Cả 2 anh chị đều có công việc, có thu

nhập tốt để chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Hiện nay tuy các cháu đều đang ở cùng A.L nhưng cháu Tiên cũng đã có thời gian về ở cùng với mẹ trong quá trình anh chị làm thủ tục ly hôn tại Tòa án. Cháu Tiên là con gái hiện đang trong thời gian tâm sinh lý có nhiều thay đổi, nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của người mẹ trong sinh hoạt, phát triển thể chất, giới tính và tâm lý cũng như độ tuổi dậy thì của cháu. Đối với cháu Nam, từ năm 2017 khi A.L chuyển đi không ở cùng C.L cho đến nay, cháu Nam vẫn ở cùng A.L được chăm sóc đầy đủ. Do đó, cần giao cháu N.T.T cho C.T.T.K.L trực tiếp nuôi dưỡng để việc nuôi dạy cháu được đảm bảo đầy đủ về mọi mặt; còn để tránh xáo trộn, cần tiếp tục giao cháu N.M.N.N cho A.N.M.L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu và phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của C.T.T.K.L. C.T.T.K.L và A.N.M.L không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

Anh, chị có quyền đi lại chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung:

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Long, C.L cùng thống nhất xác nhận nhà đất tại 63 Hàng Thiếc, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội là tài sản chung của vợ chồng;

Tại tòa án sơ thẩm, C.L thay đổi lời khai và xác nhận tài sản chung của anh chị chỉ có duy nhất một bất động sản là nhà đất tại 63 Hàng Thiếc, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Tuy nhiên anh chị đều thống nhất tự giải quyết về phần tài sản là nhà 63 Hàng Thiếc, Nay C.L kháng cáo đề nghị xem xét về tài sản, Hội đồng xét xử xét thấy: Để đảm bảo 2 cấp xét xử tại cấp sơ thẩm chưa xem xét tài sản tranh chấp, chưa định giá và xác minh nguồn gốc hình thành tài sản chung và không tự thỏa thuận giải quyết toàn bộ nội vụ án nên sau này anh chị có quyền khởi kiện vụ kiện tranh chấp tài sản sau ly hôn đến Tòa án có thẩm quyền. Từ phân tích trên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của C.T.T.K.L.

- Về công nợ chung: Anh chị trình bày không có công nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: A.L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. C.L không phải chịu án phí phúc thẩm do sửa án sơ thẩm về cách tuyên. Đề xuất: ***Căn cứ điều 146, điều 147, Khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.***

- Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo C.T.T.K.L

Sửa bản án sơ thẩm số 05/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân Quận Hoàn Kiếm.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của A.N.M.L với C.T.T.K.L.

2. Về con chung: Xác nhận A.L và C.L có 03 con chung:

N.T.L, sinh 24/7/1997 đã trưởng thành và tự lo cuộc sống nên Tòa án không xem xét giải quyết.

N.T.T, sinh 10/10/2009

N.M.N.N, sinh 02/10/2012

Giao con chung N.T.T, sinh ngày 10/10/2009 cho C.T.T.K.L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung N.M.N.N, sinh ngày 02/10/2012 cho A.N.M.L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục được thực hiện cho đến khi các con trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Trần Kiều La và A.N.M.L không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu khởi kiện bằng vụ kiện tranh chấp tài sản sau ly hôn.

4. Về công nợ chung: Anh Long, C.L xác nhận không có công nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. A.N.M.L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017755 ngày 30/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm. Hoàn trả C.T.T.K.L 300,000đ tại biên lai số 0018293 ngày 09/03/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

Kết quả biểu quyết 3/3 nhất trí. Sửa bản án sơ thẩm về cách tuyên án

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA